

Số: /BC-UBND

Phú Đình, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Rà soát hiện trạng, khối lượng công việc cần thực hiện để xây dựng xã Phú Đình đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khái quát một số nét cơ bản về tự nhiên, kinh tế, xã hội

- Phú Đình là xã miền núi nằm ở phía Nam huyện Định Hóa, cách Trung tâm huyện 20km. Phía Đông: Giáp xã Sơn Phú và xã Bình Thành; Phía Tây: Giáp tỉnh Tuyên Quang; Phía Nam: Giáp xã Minh Tiến huyện Đại Từ; Phía Bắc: Giáp xã Diềm Mắc huyện Định Hoá. Tổng diện tích đất tự nhiên là 3.104,49 ha. Trong đó: Đất lâm nghiệp 1.755,8ha, Đất rừng đặc dụng 1.550ha, đất rừng sản xuất 205,8ha, đất trồng lúa 230ha, đất trồng chè 227ha.

- Toàn xã có 13 xóm với 1.561 hộ, 6.365 khẩu; có 4 dân tộc cùng đoàn kết sinh sống đó là Tày, Kinh, Sán chay, Dao và một số ít dân tộc khác. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số của xã chiếm 70,35%. Có 3.538 người trong độ tuổi lao động. Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo 2.670/3.538 đạt 75,47%, trong đó được cấp bằng, chứng chỉ 918/3.538 đạt 25,95%; tỷ lệ nghèo đa chiều 4,26%; Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt 56 triệu đồng/người.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

+ Xã có 08 công trình đập dâng chứa nước với năng lực tưới trên 400 ha đáp ứng chủ động nước tưới trên 85% diện tích đất lúa.

+ Về đường giao thông: Trong những năm qua hệ thống đường giao thông được quan tâm đầu tư, các tuyến đường liên xã, đường trục xóm, liên xóm được nhựa hóa, bê tông hóa đã cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Về bưu điện và điện: Dịch vụ bưu điện xã được duy trì tốt đáp ứng nhu cầu thông tin tuyên truyền; Hệ thống điện đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và kinh doanh của nhân dân.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được nâng cao.

- Công tác giáo dục được quan tâm về đầu tư cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục.

- Nhân dân nhận thức được tầm quan trọng của kinh tế đồi rừng. Phong trào cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả, cây chè, trồng rừng sản xuất phát triển

2. Thuận lợi

Sau 14 năm triển khai thực hiện, với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, các cấp, các ngành, Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn xã Phú Đình đã thực sự trở thành một phong trào lớn, rộng khắp, được cả hệ thống chính trị và nhân dân đồng tình, ủng hộ, tham gia, khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của cả địa phương, phát huy vai trò chủ thể của người dân nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực: hạ tầng được đầu tư nâng cấp khá đồng bộ, diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi rõ nét, bản sắc văn hóa được duy trì và củng cố, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, đặc biệt sau khi xã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2019, chuẩn NTM nâng cao năm 2023, được công nhận lại xã NTM nâng cao năm 2024.

3. Khó khăn

- Một số cá nhân, tổ chức và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về xây dựng nông thôn mới, chưa thực sự năng động, sáng tạo, quyết liệt trong việc tổ chức triển khai thực hiện, còn có biểu hiện trông chờ, ỷ lại.

- Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn, nhất là dịch vụ du lịch chưa được phát triển tương xứng với tiềm năng; Các mô hình phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân còn ít, nhỏ lẻ, manh mún; chưa hình thành rõ nét được các vùng sản xuất tập trung với các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội không thuận lợi, dân cư phân tán, sản xuất chủ yếu là thuần nông; đời sống, thu nhập, trình độ văn hóa, kỹ thuật người dân còn thấp. Việc huy động đóng góp cho xây dựng NTM còn chưa đáp ứng, nguồn lực đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình NTM còn hạn chế.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

Xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm có điểm đầu và không có điểm kết thúc với mục tiêu thay đổi diện mạo khu vực nông thôn, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân xã Phú Đình. Nhận thức đó đã được cấp ủy, chính quyền xã Phú Đình quán triệt, được cán bộ, Nhân dân đồng tình ủng hộ, cụ thể hóa bằng hành động, việc làm thiết thực, trở thành phong trào thi đua toàn dân, toàn diện và đoàn kết. Với sự chung sức, đồng lòng, thống nhất cao của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, năm 2023, xã Phú Đình đã được công nhận xã NTM nâng cao.

Để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, cấp ủy, chính quyền xã Phú Đình đã phát huy vai trò của đội

ngũ bí thư chi bộ thôn, xóm; phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách các xóm và dự sinh hoạt chi bộ theo quy định, nhằm kịp thời động viên, giải đáp những kiến nghị, đề xuất của đảng viên, đồng thời nắm chắc tình hình chi bộ và chất lượng sinh hoạt chi bộ. Các chi bộ căn cứ vào tình hình thực tế của xóm để chọn việc phù hợp, xây dựng và ban hành nghị quyết chuyên đề, tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chung sức xây dựng NTM, tạo bước chuyển mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của Nhân dân, từ đó thực hiện có hiệu quả các tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Cùng với đó, các cấp ủy đảng trong xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn,... của Trung ương, của Huyện ủy nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM”, UBND xã đã kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng NTM xã; Thành lập các Tổ công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách lĩnh vực, địa bàn. Đảng ủy, HĐND xã đã ban hành các Nghị quyết, Chương trình trong xây dựng NTM, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG CÁC NỘI DUNG XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

1. Về các điều kiện để thực hiện xã NTM kiểu mẫu

- Về công nhận xã nông thôn mới nâng cao

Xã Phú Đình đã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023 tại Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã

Đến nay, Thu nhập bình quân/người/năm của xã đạt 56 triệu/người/năm, cao hơn so với mức thu nhập bình quân xã NTM nâng cao quy định năm 2024 là 55 triệu đồng/người/năm.

- Có từ 20% số xóm trở lên đạt chuẩn xóm NTM kiểu mẫu: 03/13 xóm, đạt 23,07%.

- Có ít nhất một mô hình xóm thông minh: Có một mô hình.

- Xã lựa chọn lĩnh vực: Giáo dục, là lĩnh vực nổi trội trong thực hiện xã NTM kiểu mẫu.

2. Kết quả rà soát thực trạng xóm đạt chuẩn NTM kiểu mẫu

Năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Phú Đình lựa chọn xây dựng 03 xóm: Phú Ninh, Đồng Kệu, Tỉn Keo thực hiện và đạt các tiêu chí trong bộ tiêu chí xây dựng xóm nông thôn mới kiểu mẫu, kết quả cụ thể như sau:

2.1. Xóm Phú Ninh

Số tiêu chí đã hoàn thành là 7/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ 70% trong đó có 28/31

chỉ tiêu đạt, đạt tỷ lệ 90,32%; Số chỉ tiêu chưa hoàn thành là 3/31 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 9,68%, cụ thể như sau:

2.1.1. Tiêu chí số 1 Quy hoạch: Tự đánh giá: Chưa đạt.

- Hiện trạng: Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm. Tuy nhiên chưa đảm bảo.

2.1.2. Tiêu chí số 2 Giao thông: Tự đánh giá: Đạt.

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 2.1: Tổng số km đường trục xóm, đường liên xóm được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện là 3,0km/3,0km đạt tỷ lệ 100%.

+ Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 3,2km/3,2km đạt tỷ lệ 100%.

+ Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm là 1,5km/2,0km đạt tỷ lệ 75%.

+ Chỉ tiêu 2.4: Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo qui định. Các đoạn đường xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng - xanh - sạch - đẹp”.

2.1.3. Tiêu chí số 3 Văn hoá: Đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 3.2: Chưa có tủ sách và các đầu sách theo quy định.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

Cần trang bị tủ sách và các đầu sách theo quy định.

2.1.4. Tiêu chí số 4 Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hộ: Tự đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 4.3. Xóm hiện có 130/143 hộ đạt tỷ lệ 90,9% hộ có hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

Cần tuyên truyền, vận động nhân dân bằng các nguồn lực xã hội hóa hoàn thiện xây dựng cổng hàng rào của 13/143 hộ dân để hoàn thiện tiêu chí.

2.1.5. Tiêu chí số 5 Y tế: Tự đánh giá: Đạt

2.1.6. Tiêu chí số 6 Môi trường: Tự đánh giá: Đạt

2.1.7. Tiêu chí số 7 Hệ thống chính trị và an ninh trật tự: Tự đánh giá: Đạt

2.1.8. Tiêu chí số 8 Sản xuất kinh doanh: Tự đánh giá: Đạt

2.1.9. Tiêu chí số 9 Hộ nghèo: Tự đánh giá: Đạt

2.1.10. Tiêu chí số 10 Thu nhập: Tự đánh giá: Đạt

Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 của xóm đạt 61 triệu/người/năm
(Có Biểu chi tiết số 01 chi tiết kèm theo)

2.2. Xóm Đồng Kệu

Số tiêu chí đã hoàn thành là 4/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ 40% trong đó có 24/31 chỉ tiêu đạt, đạt tỷ lệ 77,4%; Số chỉ tiêu chưa hoàn thành là 7/31 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 22,5%, cụ thể sau:

2.2.1. Tiêu chí số 1 Quy hoạch: Tự đánh giá: chưa đạt.

- Hiện trạng: Chưa có sơ đồ chỉ dẫn, biển chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư.
- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí: Cần xây dựng sơ đồ chỉ dẫn, biển chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư tại xóm.

2.2.2. Tiêu chí số 2 Giao thông: Tự đánh giá: đạt

2.2.3. Tiêu chí số 3 Văn hoá: Tự đánh giá: chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 3.2: Chưa có tủ sách và các đầu sách theo quy định.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

Cần trang bị thêm tủ sách và các đầu sách theo quy định

2.2.4. Tiêu chí số 4 Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hộ: Đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 4.1: Xóm hiện còn 19 nhà tạm/94 nhà chiếm tỷ lệ 20,2%

+ Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố mới đạt 73/94 nhà chiếm tỷ lệ 77,6%.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

+ Cần hỗ trợ xi măng để củng cố phần nền nhà cho 19 nhà.

+ Cần hỗ trợ ngân sách để sửa chữa, nâng cấp nhà ở kiên cố, bán kiên cố $\geq 95\%$ đảm bảo đạt tiêu chí.

2.2.5. Tiêu chí số 5 Y tế: Đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 5.3: Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình là 20/94 hộ, đạt tỷ lệ 21.3%.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

+ Cần tuyên truyền cho 74/94 hộ dân tự trang bị tủ thuốc y tế gia đình.

2.2.6. Tiêu chí số 6 Môi trường: Tự đánh giá: Chưa đạt

2.2.7. Tiêu chí số 7 Hệ thống chính trị và an ninh trật tự: Tự đánh giá: Đạt

2.2.8. Tiêu chí số 8 Sản xuất kinh doanh: Tự đánh giá: Chưa đạt

- Hiện trạng:

Chỉ tiêu 8.1: Xóm chưa có mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao, chưa có sản phẩm truy xuất nguồn gốc.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

Đề nghị cấp giấy chứng nhận sản xuất chè VietGAP.

2.2.9. Tiêu chí số 9 Hộ nghèo: Đánh giá đạt**2.2.10. Tiêu chí số 10 Thu nhập: Đánh giá đạt**

(Có Biểu chi tiết số 01 chi tiết kèm theo)

2.3. Xóm Tỉn Keo

Số tiêu chí đã hoàn thành là 4/10 tiêu chí, đạt tỷ lệ 40% trong đó có 25/31 chỉ tiêu đạt, đạt tỷ lệ 80,6%; Số chỉ tiêu chưa hoàn thành là 6/31 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 19,3%, cụ thể sau:

2.3.1. Tiêu chí số 1 Quy hoạch: Tự đánh giá chưa đạt.

- Hiện trạng: Chưa có sơ đồ chỉ dẫn, biển chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí: Cần xây dựng sơ đồ chỉ dẫn, biển chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư tại xóm.

2.3.2. Tiêu chí số 2 Giao thông: Tự đánh giá đạt.**2.3.3. Tiêu chí số 3 Văn hoá: Đánh giá chưa đạt**

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 3.2: Chưa có tủ sách và các đầu sách theo quy định.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

+ Cần trang bị tủ sách và các đầu sách theo quy định.

2.3.4. Tiêu chí số 4 Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hồ: Đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 4.1. Không có nhà tạm dột nát: Xóm hiện có 1 nhà tạm dột nát.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

+ Cần hỗ trợ kinh phí và nguồn lực để xóa nhà tạm dột nát.

2.3.5. Tiêu chí số 5 Y tế: Tự đánh giá chưa đạt

- Hiện Trạng:

+ Chỉ tiêu 5.3: Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình là 2/151 hộ, đạt tỷ lệ 1,32 %.

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

+ Cần tuyên truyền cho 149/151 hộ dân tự trang bị tủ thuốc y tế gia đình.

2.3.6. Tiêu chí số 6 Môi trường: Tự đánh giá chưa đạt

2.3.7. Tiêu chí số 7 Hệ thống chính trị và an ninh trật tự: Tự đánh giá đạt

2.3.8. Tiêu chí số 8 Sản xuất kinh doanh: Tự đánh giá đạt

2.3.9. Tiêu chí số 9 Hộ nghèo: Tự đánh giá chưa đạt

- Thực trạng: Hiện nay xóm còn 1 hộ nghèo

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí: Cần giảm 1 hộ nghèo năm 2025.

2.3.10. Tiêu chí số 10 Thu nhập: Tự đánh giá đạt

(Có Biểu chi tiết số 01 chi tiết kèm theo)

3. Kết quả rà soát thực trạng xây dựng xóm NTM thông minh

Năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Phú Đình lựa chọn xây dựng mô hình xóm NTM thông minh tại xóm Phú Ninh, kết quả cụ thể như sau:

Số tiêu chí đã hoàn thành là 2/3 tiêu chí, đạt tỷ lệ 66.6%; Số chỉ tiêu đã hoàn thành là 9/10 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 90%; Số chỉ tiêu chưa hoàn thành là 1/10 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 10%; cụ thể các tiêu chí sau:

3.1. Tiêu chí số 1 Thiết chế: Tự đánh giá đạt.

3.2. Tiêu chí số 2 Về con người: Tự đánh giá đạt.

3.3. Tiêu chí số 3 Về phát triển kinh tế - xã hội: Tự đánh giá chưa đạt.

- Hiện trạng:

Hiện chưa có mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh thôn,...

- Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành tiêu chí:

Cần nâng cao tập huấn, tuyên truyền để có ít nhất 01 mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất - kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh thôn,...

(Có Biểu chi tiết số 02 chi tiết kèm theo)

4. Kết quả rà soát thực trạng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực nổi trội

Xã Phú Đình lựa chọn lĩnh vực Giáo dục là tiêu chí nổi trội trong xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Đến nay, tổng số tiêu chí xã tổ chức đánh giá đạt

chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo lĩnh vực nổi trội là 11/11 yêu cầu của tiêu chí, đạt tỷ lệ 90% cụ thể:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 100%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt

- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi được huy động đi học mẫu giáo: $\geq 98\%$

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo: 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1: 100%.

- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học: $\geq 95\%$.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: $\geq 95\%$.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Tốt.

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Đạt.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Tình hình tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND xã Phú Đình về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục xã Phú Đình; Kế hoạch số 72a/KH-BCĐ ngày 06/5/2024 của Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã Phú Đình về việc thực hiện công tác PCGD-XMC năm 2024.

- Các cấp chính quyền luôn quan tâm, đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp học, TTB dạy học cho các nhà trường; xây dựng các trường học đạt chuẩn Quốc gia.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp; xây dựng mô hình cộng đồng học tập cấp xã.

* Các nội dung đã thực hiện:

- Về xây dựng mạng lưới trường học:

Trên địa bàn xã Phú Đình có 03 trường được phân bổ hợp lý đảm bảo học sinh đi học thuận lợi, bao gồm: Trường Mầm non, Tiểu học Phú Đình và trường THCS. Tại thời điểm hiện nay trường THCS và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ II, trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và công tác PCGD-XMC của địa phương.

- Việc huy động đối tượng PCGD-XMC ra lớp:

Ban chỉ đạo PCGD-XMC xã Phú Đình luôn quan tâm, giúp đỡ, cùng với các nhà trường phối hợp thực hiện tốt việc huy động trẻ Mầm non 5 tuổi ra lớp đạt 100% trở lên, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt trên 100%. Các độ tuổi theo từng cấp học luôn đảm bảo duy trì sĩ số, đối tượng có nguy cơ bỏ học do hoàn cảnh khó khăn được Ban chỉ đạo cùng với nhà trường tạo điều kiện tốt nhất để các em được đến trường.

- Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

Đội ngũ nhà giáo của 3 trường luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn chiếm tỉ lệ trên 85%. Các thầy, cô giáo trẻ, khỏe, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, tử tưởng an tâm công tác, hết lòng vì học sinh thân yêu. Nhiều thầy cô giáo đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh. Vì vậy, chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã ngày càng được nâng cao, chất lượng, tỉ lệ PCGD-XMC duy trì vững chắc.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ, có đủ về số lượng, có năng lực công tác. Trong đó cán bộ quản lý được đào tạo về lý luận chính trị, có trình độ từ Trung cấp lý luận chính trị: 7/7, tỉ lệ 100%. Cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt. Do đó việc sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong dạy học và PCGD-XMC đạt hiệu quả.

- Về xây dựng cơ sở vật chất trường học:

Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở, vật chất các trường học. Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị hàng năm qua việc huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Vì vậy, trường Tiểu học Phú Đình đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I năm 2013, trường Mầm non Phú Đình công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2018. Trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ II năm 2022.

- Phối hợp với các ban ngành:

Các nhà trường luôn chủ động phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân hiểu mục đích, ý nghĩa, vai trò quan trọng của giáo dục và công tác PCGD-XMC.

Việc huy động trẻ ra lớp, công tác tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số luôn được đảm bảo. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, tỉ lệ học sinh giỏi hàng năm đều tăng, tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp đạt nhiều giải cao. Đó là động lực và là tiền đề quan trọng để khuyến khích phụ huynh tạo điều kiện cho con em được đến trường đầy đủ.

Hằng năm, các nhà trường phối hợp với Ban văn hóa, Đoàn thanh niên xã tổ chức các hoạt động như: “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường”, “Bé vui hội xuân”, ngày thành lập đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, tổ chức Tết thiếu nhi 01/6, tết Trung thu... Hội khuyến học xã hằng năm đều tổ chức biểu dương, khen thưởng học sinh giỏi... Thông qua các hoạt động tập thể giúp học sinh phấn khởi, hăng hái thi đua học tập đầy đủ, chuyên cần, không bỏ học.

** Khối lượng đã thực hiện:*

- Trường THCS và trường mầm non đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, trường tiểu học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi được huy động đi học mẫu giáo đạt 99%.
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 95%, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học
- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3
- Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.
- Năm 2024 cộng đồng học tập xã được đánh giá xếp loại tốt.
- Trường Tiểu học và trường THCS có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền hiệu quả.

(Kèm theo Biểu chi tiết số 03)

*** Tự đánh giá: Đạt**

V. Đánh giá chung

1. Những mặt đã làm được

- Xã đã thực hiện tốt công tác điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch vùng, có quy hoạch điểm dân nông thôn cư tập trung. Việc quản lý quy hoạch vùng, quy hoạch chi tiết được thực hiện có hiệu quả.
- Về xây dựng hạ tầng nông thôn được đầu tư như các công trình xây dựng đường giao thông nông thôn, công trình nước sinh hoạt tập chung, kênh mương thủy lợi, xây mới và sửa chữa nhà văn hóa xóm ... nên bộ mặt nông thôn được khởi sắc.

- Về phát triển kinh tế, tổ chức sản xuất nâng cao thu nhập, giảm nghèo đã đạt mục tiêu kế hoạch giai đoạn 2020-2025. Hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước được thực hiện liên kết và cho giá trị cao hơn so với trước, như sản phẩm chè, các sản phẩm chế biến từ gạo, dịch vụ du lịch, ... đã góp phần đưa thu nhập bình quân đầu người xã đạt 56 triệu đồng, tỉ lệ nghèo đa chiều xã chỉ còn 4,26%.

- Về giáo dục, trong những năm qua, xã đã thực hiện huy động các nguồn hỗ trợ xây dựng, tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường học. Hiện nay, cả 3 trường học (Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở Phú Đình) đều đã đạt chuẩn quốc gia. Cả 3 trường đều đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, trong đó Trường Mầm Non và Trường THCS đạt cơ sở vật chất đạt mức độ 2.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phổ cập giáo dục tiểu học và THCS đạt mức độ 3. Phổ cập xóa mù chữ đạt mức độ 2. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Tốt.

- Luôn duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp; xây dựng cộng đồng học tập cấp xã, mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- Về văn hoá, xã hội, môi trường nông thôn được cải thiện rõ rệt. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên, bản sắc văn hoá dân tộc được phát huy hiệu quả. Môi trường nông thôn tại các xóm, cơ quan, các hộ gia đình ngày càng xanh, sạch và đẹp hơn.

- Hệ thống chính trị từ xã đến xóm được củng cố và hoạt động hiệu quả, quốc phòng an ninh được giữ vững, tệ nạn xã hội được kiểm chế, số vụ vi phạm pháp luật ngày càng giảm, 100% các xóm, cơ quan đạt đảm bảo an toàn về an ninh trật tự.

- Cán bộ, đảng viên và nhân dân ngày càng có nhận thức hơn về xây dựng nông thôn mới, nhất là khẳng định vai trò trung tâm là của người dân trong phát triển kinh tế xã hội. Tại các xóm các phong trào như thực hiện hiến đất làm đường, góp công, góp của, tổ chức vệ sinh môi trường, giúp nhau làm kinh tế, ...để xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng tốt hơn.

- Thực hiện tốt nguồn lực đầu tư của nhà nước và nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân, huy động nguồn lực của nhân dân để thực hiện xây dựng nông thôn mới. Cán bộ và nhân dân đã có nhận thức rõ ràng hơn, đúng đắn hơn về xây dựng nông thôn mới, tích cực vào cuộc thực hiện các công việc vì lợi ích chung của cộng đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức, sự vào cuộc của một số ít bà con chưa hiểu hết được về tầm quan trọng của xây dựng nông thôn mới.

- Hạ tầng nông thôn đã được đầu tư xây dựng đồng bộ, tuy nhiên vẫn còn một số công trình được xây dựng từ những giai đoạn trước một số đoạn đường giao thông xóm và kênh mương thủy lợi bị xuống cấp...

- Các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh còn ở quy mô nhỏ, hiệu quả kinh tế chưa được như mong đợi, du lịch dịch vụ của xã chưa khai thác được lợi thế tiềm năng, các hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo chưa thực sự được bền vững.

- Môi trường nông thôn đã có sự thay đổi đáng kể, tuy nhiên một số ít xóm công tác vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng chưa được thường xuyên, liên tục.

*** Nguyên nhân:**

- Chủ quan:

+ Cán bộ, công chức cấp xã và xóm còn một số ít đồng chí chưa chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả các tiêu chí.

+ Còn một số ít người dân có tư tưởng trông chờ, ỉ lại vào chính sách của nhà nước.

- Khách quan:

+ Phú Đình là xã cách xa trung tâm kinh tế của huyện, trung tâm kinh tế tỉnh, xuất phát điểm thấp.

+ Bộ tiêu chí NTM mới/NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025 có một số chỉ tiêu cao không phù hợp với đặc điểm điều kiện các xã miền núi, vùng xa.

+ Chính sách của nhà nước đã có, tuy nhiên do quá nhiều hướng dẫn nên địa phương gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. Kế hoạch thực hiện để đảm bảo đạt xã chuẩn NTM kiểu mẫu

1. Mục tiêu

- Tiếp tục củng cố, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao đã đạt được, đăng ký lĩnh vực nổi trội tiêu chí số 2. Giáo dục (*nội dung tiêu chí: 2.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2:100%; 2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt; 2.3. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi được huy động đi học mẫu giáo: $\geq 98\%$; 2.4. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo: 100%; 2.5. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1:100%; 2.6. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học: $\geq 95\%$; 2.7. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3; 2.8. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp: $\geq 95\%$; 2.9. Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2; 2.10. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá,*

xếp loại: Tốt; 2.11. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Đạt) trong thực hiện xây dựng xã Phú Đình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2025.

- Xác định các tiêu chí, chỉ tiêu đạt còn chưa được cao, cốt lõi cần tập trung đầu tư theo thứ tự ưu tiên: Đầu tư trang thiết bị, vật chất, cơ sở hạ tầng thiết yếu, môi trường, hệ thống chính trị... Nêu cao tinh thần đoàn kết, thường xuyên chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, giáo viên nhà trường trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phân đầu thực hiện 03 xóm kiểu mẫu, 01 mô hình xóm đạt xóm nông thôn mới thông minh.

- Tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tăng cường công tác bảo vệ, cải tạo môi trường “Sáng, xanh, sạch, đẹp”, tình hình an ninh trật tự được giữ vững.

- Phát triển kinh tế tập thể, tạo mô hình sản xuất hàng hóa vùng, tập trung cùng với áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả diện tích đất nông nghiệp và hướng đến nền sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững gắn với phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn xã.

2. Nội dung thực hiện (nêu cụ thể khối lượng thực hiện đối với từng nội dung chưa đạt).

- Đề duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn, cần đầu tư các thiết bị như: bàn, ghế, trang thiết bị dạy học... bổ sung cho trường THCS.

- Đề nghị điều chỉnh bổ sung vị trí quy hoạch đất trụ sở Công an, Ban chỉ huy quân sự xã Phú Đình tại xóm Trung Tâm, xã Phú Đình.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí và cấp giấy chứng nhận sản xuất chè VietGap cho xóm Đồng Kệu và xóm Tín Keo.

- Đề nghị hỗ trợ 105 tấn xi măng để xây dựng 865m đường liên gia trên địa bàn xã.

- Đề nghị UBND huyện giúp xã thực hiện vẽ sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư 03 xóm NTM kiểu mẫu: Đồng Kệu, Tín Keo, Phú Ninh.

- Hỗ trợ 60 triệu đồng để xây mới nhà ở xó nhà tạm tại xóm tín Keo, Hỗ trợ 95 tấn xi măng hỗ trợ cho 19 hộ gia đình tại xóm Đồng Kệu để sửa chữa nhà ở đạt tiêu chí Nhà ở trong xây dựng xóm NTM kiểu mẫu.

- Đề nghị hỗ trợ mua sắm 03 tủ sách cho 03 xóm.

- Đề nghị hỗ trợ xi măng xây dựng các đoạn đường liên gia.

3. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Cấp ủy Đảng các cấp ban hành Nghị quyết lãnh đạo, triển khai thực hiện; các phòng, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện đề án đề ra mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp hằng năm và cả giai đoạn để thực hiện; Nêu cao vai trò lãnh đạo của chi bộ xóm để thực sự là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động xây dựng NTM tại các xóm.

- Hướng dẫn các xóm triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (gồm: Bộ tiêu chí hộ gia đình NTM, xóm NTM kiểu mẫu, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu).

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, sát với thực tế, phù hợp với từng đối tượng nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, vị trí, ý thức trách nhiệm trong xây dựng nông thôn mới để người dân thực sự làm chủ trong công cuộc xây dựng nông thôn mới. Quán triệt quan điểm: Xây dựng NTM là nhiệm vụ trọng tâm, toàn diện, lâu dài trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; là quá trình thường xuyên, liên tục, “Có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc”.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực hiện tại cơ sở nhằm nâng cao năng lực quản lý, khả năng tiếp thu, triển khai tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng NTM.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và quy hoạch nông thôn; đảm bảo công khai, dân chủ, có sự tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến của người dân. Ưu tiên quy hoạch quỹ đất xây dựng các công trình văn hóa, thể thao, công trình công cộng, khu sản xuất tập trung,...

- Tăng cường mời gọi thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc của tỉnh được ngân sách Nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

4. Những đề xuất, kiến nghị cụ thể

Để duy trì các chỉ tiêu, tiêu chí NTM nâng cao trong những năm tiếp theo và xây dựng xã Phú Đình đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2025, UBND xã đề xuất, kiến nghị với UBND huyện hỗ trợ với tổng số kinh phí là 2.367.000.000 đồng (Có biểu chi tiết kèm theo) để thực hiện một số nội dung cụ thể:

4.1. Đầu tư xây dựng trên địa bàn xã:

- Đề duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn, cần đầu tư các thiết bị như: bàn, ghế, trang thiết bị dạy học... bổ sung cho trường THCS.

- Đề nghị điều chỉnh bổ sung vị trí quy hoạch đất trụ sở Công an, Ban chỉ huy quân sự xã Phú Đình tại xóm Trung Tâm, xã Phú Đình.

- Đề nghị hỗ trợ kinh phí và cấp giấy chứng nhận sản xuất chè VietGap cho xóm Đồng Kệu và xóm Tỉn Keo.

- Đề nghị hỗ trợ 105 tấn xi măng để xây dựng 865m đường liên gia trên địa bàn xã. (nguồn hỗ trợ của tỉnh).

- Đề nghị hỗ trợ 160 triệu đồng để UBND xã lắp đặt tuyến đường cò trang trí tại khu Trung tâm xã và một số vị trí quan trọng với chiều dài 3,5km.

4.2. Đối với xóm NTM kiểu mẫu, đề nghị hỗ trợ:

- Đề nghị UBND huyện giúp xã thực hiện vẽ sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư 03 xóm NTM kiểu mẫu: Đồng Kệu, Tỉn Keo, Phú Ninh.

- Hỗ trợ 60 triệu đồng để xây mới nhà ở xóa nhà tạm tại xóm Tỉn Keo, Hỗ trợ 95 tấn xi măng hỗ trợ cho 19 hộ gia đình tại xóm Đồng Kệu để sửa chữa nhà ở đạt tiêu chí Nhà ở trong xây dựng xóm NTM kiểu mẫu.

- Đề nghị hỗ trợ mua sắm 03 tủ sách cho 03 xóm.

- Đề nghị hỗ trợ xi măng xây dựng các đoạn đường liên gia.

- Đề nghị hỗ trợ 22,1 tấn xi măng hỗ trợ cho 10 hộ xóm Đồng Kệu và 03 hộ xóm Tỉn Keo để xây dựng nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát hiện trạng, khối lượng công việc cần thực hiện để xây dựng xã Phú Đình đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2025./.

Nơi nhận:

- Văn phòng điều phối NTM huyện;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- BCD, BQL NTM xã;
- Lưu: VP, BQL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Văn Vượng

BIỂU 01: BIỂU RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÓM NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025
XÓM PHÚ NINH, XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND xã Phú Đình)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm	Đạt	Chưa đạt Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm. Tuy nhiên chưa đảm bảo.		1
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt (3,0km/3,0km = 100%)		
		2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (≥80% là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (3,2km/3,2km= 100%)		
		2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% (≥50% là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (tỷ lệ đường nội đồng được cứng hóa1,5km/2km = 75%)		

		2.4. Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo qui định. Các đoạn đường xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng - xanh - sạch - đẹp”.	Đạt	Đạt (Có tổ tự quản hàng tháng thực hiện chủ nhật xanh về môi trường. Có đoạn đường sáng xanh sạch đẹp)		
3	Văn hoá	3.1. Nhà văn hoá - Khu thể thao xóm đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đạt	Đạt		
		3.2. Có tủ sách ít nhất 100 đầu sách	Đạt	Chưa đạt Chưa có tủ sách và đầu sách	Cần hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện tiêu chí	10
		3.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương, thu hút trên 30% người dân tham gia sinh hoạt. Có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ thể thao - văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt		
		3.4. Xóm đạt danh hiệu “Xóm văn hóa” 02 năm liên tục trở lên	Đạt	Đạt		
		3.5. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa	≥90%	Năm 2024 đạt 97,2%		
4	Nhà ở, hàng	4.1. Không có nhà tạm dột nát	Không	Đạt		

5	rào, cổng, ngõ, vườn, hộ	4.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 95\%$	Đạt Có 143 nhà/143 nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 100%		
		4.3. Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	Đạt	Chưa đạt: có 130/143 hộ Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê đạt tỷ lệ 90,9%		
		4.4. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà (vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả kinh tế, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất)	$\geq 60\%$	Đạt: có 120/143 hộ đã thực hiện đảm bảo theo quy định, đạt tỷ lệ 83,9%		
		5.1. Dân số thường trú trên địa bàn xóm được quản lý, theo dõi sức khỏe	$\geq 90\%$	Đạt		
	Y tế	5.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	Đạt		
		5.3. Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình	100%	Đạt		
6	Môi trường	6.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 60\%$	98%		
		6.2. Tỷ lệ hộ dân tham gia vệ sinh môi trường, rác thải được phân loại ngay từ hộ gia đình: hữu cơ và vô cơ; có túi hoặc thùng ghi rõ loại rác và được thu gom, xử lý theo quy định	100%	143/143= 100% số hộ tham gia vệ sinh môi trường, rác thải được phân loại tại nguồn có thùng hữu cơ và vô cơ		

		6.3. Ở khu dân cư tập trung và cơ sở sản xuất - kinh doanh có hệ thống xử lý tự thấm hoặc mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	143/143 hộ và khu dân cư có hệ thống thống xử lý tự thấm, mương thoát nước đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường		
		6.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	15/15 hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường		
		6.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	100%	Đạt		
7	Hệ thống chính trị và an ninh trật tự	7.1. Chi bộ xóm được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Đạt	Đạt Năm 2024 đạt HTTNV		
		7.2. Các tổ chức chính trị - xã hội của xóm đạt loại khá trở lên	Đạt	Đạt Năm 2024 đều đạt từ HTTNV trở lên		
		7.3. Ba năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận nông thôn mới kiểu mẫu xóm được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; được phân loại phong trào “xuất sắc”.	Đạt	Đạt		

		7.4. Có ít nhất một mô hình tự quản về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động hiệu quả; có camera kết nối với mô hình camera của xã phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt		
		7.5. Hai năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xóm nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xóm: Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ giảm so với năm trước.	Đạt	Đạt		
8	Sản xuất, kinh doanh	8.1. Có mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất hiệu quả, người dân tham gia hợp tác xã hoặc liên kết sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, OCOP của địa phương	≥ 1 mô hình	Xóm có 01 mô hình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGap, hướng hữu cơ.		
		8.2. 100% hộ dân sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xóm ký cam kết và thực hiện đúng cam kết: Không lạm dụng hoá chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh	Đạt	Đạt		
9	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (Trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động)	0%	Đạt		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của xóm cao hơn từ 1,2 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận)	Đạt	Đạt 61 triệu/người/năm		

BIỂU 01: BIỂU RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÓM NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025
XÓM ĐỒNG KỆU, XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND xã Phú Đình)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm	Đạt	Chưa đạt	Chưa có sơ đồ chỉ dẫn, Đăng ký thực hiện năm 2025	1
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt (2,71km/2,71km đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện đạt 100%)		
		2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% ($\geq 80\%$ là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (2,5km/3,0km đạt 83%)		
		2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% ($\geq 50\%$ là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (Đường nội đồng được cứng hóa 0,5km/0,95km=52,6%)		

		2.4. Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng - xanh - sạch - đẹp”.	Đạt	Đạt (Có tổ tự quản thực hiện chủ nhật xanh hàng tháng. có đoạn đường sáng xanh sạch đẹp)		
3	Văn hoá	3.1. Nhà văn hoá - Khu thể thao xóm đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đạt	Đạt		
		3.2. Có tủ sách ít nhất 100 đầu sách	Đạt	Chưa đạt Do chưa có tủ sách và đầu sách	Cần hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện tiêu chí	10
		3.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương, thu hút trên 30% người dân tham gia sinh hoạt. Có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ thể thao - văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt		
		3.4. Xóm đạt danh hiệu “Xóm văn hóa” 02 năm liên tục trở lên	Đạt	Đạt		
		3.5. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa	≥90%	Năm 2024 đạt 100%		

4	Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hộ	4.1. Không có nhà tạm dột nát	Không	Chưa đạt Có 19/94 = 20,2% nhà chưa đạt tiêu chí	Cần hỗ trợ 95 tấn xi măng để củng cố phần nền nhà cho 19 hộ.	125
		4.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 95\%$	Chưa đạt Có 73/94 = nhà kiên cố, bán kiên cố chiếm 77,6%		
		4.3. Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	Đạt	Đạt		
		4.4. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà (vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả kinh tế, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất)	$\geq 60\%$	Đạt: có 60/94 = 63,8% hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn đảm bảo theo yêu cầu tiêu chí	Tiếp tục vận động, tuyên truyền dân thực hiện chỉnh trang vườn nhà (vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả kinh tế, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất)	
5	Y tế	5.1. Dân số thường trú trên địa bàn xóm được quản lý, theo dõi sức khỏe	$\geq 90\%$	Đạt		

		5.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	Đạt		
		5.3. Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình	100%	Chưa đạt do có 20/94 hộ có tủ thuốc gia đình, đạt 21,3%	Cần tuyên truyền, vận động đối với 74/94 hộ dân tự trang bị tủ thuốc y tế gia đình	
6	Môi trường	6.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 60\%$	95%		
		6.2. Tỷ lệ hộ dân tham gia vệ sinh môi trường, rác thải được phân loại ngay từ hộ gia đình: hữu cơ và vô cơ; có túi hoặc thùng ghi rõ loại rác và được thu gom, xử lý theo quy định	100%	Đạt		
		6.3. Ở khu dân cư tập trung và cơ sở sản xuất - kinh doanh có hệ thống xử lý tự thấm hoặc mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	94/94 hộ có hệ thống tự xử lý thấm, mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh		
		6.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	Chưa đạt: 1/7 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 14,3%	Tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	

		6.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	100%	Xóm không có cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh thực phẩm		
7	Hệ thống chính trị và an ninh trật tự	7.1. Chi bộ xóm được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Đạt	Đạt		
		7.2. Các tổ chức chính trị - xã hội của xóm đạt loại khá trở lên	Đạt	Đạt		
		7.3. Ba năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận nông thôn mới kiểu mẫu xóm được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; được phân loại phong trào “xuất sắc”.	Đạt	Đạt		
		7.4. Có ít nhất một mô hình tự quản về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động hiệu quả; có camera kết nối với mô hình camera của xã phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt		

		7.5. Hai năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xóm nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xóm: Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ giảm so với năm trước.	Đạt	Đạt		
8	Sản xuất, kinh doanh	8.1. Có mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất hiệu quả, người dân tham gia hợp tác xã hoặc liên kết sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, OCOP của địa phương	≥ 1 mô hình	Chưa đạt	Đề nghị cấp giấy chứng nhận sản xuất chè VietGAP.	
		8.2. 100% hộ dân sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xóm ký cam kết và thực hiện đúng cam kết: Không lạm dụng hoá chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh	Đạt	Đạt		
9	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (<i>Trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động</i>)	0%	Đạt		
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của xóm cao hơn từ 1,2 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận)	Đạt	Đạt đạt 59 triệu/người/năm		

BIỂU 01: BIỂU RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÓM NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025
XÓM TỈNH KEO, XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND xã Phú Đình)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
1	Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn cơ sở hạ tầng, khu dân cư xóm	Đạt	Chưa đạt	Chưa có sơ đồ chỉ dẫn, Đăng ký thực hiện năm 2024	1
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường trục xóm và đường liên xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	Đạt (1,2km/1,2km đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện đạt 100%)		
		2.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% ($\geq 80\%$ là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (3,2km/3,2km= 100%)		
		2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100% ($\geq 50\%$ là đường nhựa hoặc bê tông)	Đạt (0,38km/0,38km= 100%)		

		2.4. Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường sáng - xanh - sạch - đẹp”.	Đạt	Đạt (Có tổ tự quản thực hiện chủ nhật xanh hàng tháng, có đoạn đường sáng xanh sạch đẹp)		
3	Văn hoá	3.1. Nhà văn hoá - Khu thể thao xóm đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đạt	Đạt		
		3.2. Có tủ sách ít nhất 100 đầu sách	Đạt	Chưa đạt Do chưa có tủ sách và đầu sách	Cần hỗ trợ kinh phí để hoàn thiện tiêu chí	10
		3.3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng nhu cầu người dân địa phương, thu hút trên 30% người dân tham gia sinh hoạt. Có ít nhất 01 đội hoặc câu lạc bộ thể thao - văn hóa - văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt		
		3.4. Xóm đạt danh hiệu “Xóm văn hóa” 02 năm liên tục trở lên	Đạt	Đạt		
		3.5. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa	≥90%	Năm 2024 đạt 99%		

4	Nhà ở, hàng rào, cổng, ngõ, vườn, hộ	4.1. Không có nhà tạm dột nát	Không	Chưa đạt Có 1 nhà tạm dột nát/151 nhà	Cần hỗ trợ ngân sách và nguồn lực khác để xóa nhà tạm dột nát	60
		4.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 95\%$	Đạt Có 150 nhà/151 nhà kiên cố, bán kiên cố đạt 99,33%		
		4.3. Hàng rào, cổng ngõ được xây dựng, chỉnh trang hài hòa với cảnh quan của làng quê	Đạt	Đạt		
		4.4. Tỷ lệ hộ đã thực hiện chỉnh trang vườn nhà (vườn được canh tác các loại cây trồng thích hợp, hiệu quả kinh tế, có thu nhập; có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất)	$\geq 60\%$	Đạt: có 136/151 hộ thực hiện chỉnh trang vườn nhà theo yêu cầu tiêu chí đạt tỷ lệ 90%		
5	Y tế	5.1. Dân số thường trú trên địa bàn xóm được quản lý, theo dõi sức khỏe	$\geq 90\%$	Đạt		
		5.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	$\geq 95\%$	Đạt		

		5.3. Tỷ lệ hộ dân trong xóm có tủ thuốc y tế gia đình	100%	Chưa đạt: có 2/151 hộ gia đình có tủ thuốc y tế gia đình đạt tỷ lệ 1,32%	Cần tuyên truyền cho 149/151 hộ dân tự trang bị tủ thuốc y tế gia đình.	
6	Môi trường	6.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 60\%$	95%		
		6.2. Tỷ lệ hộ dân tham gia vệ sinh môi trường, rác thải được phân loại ngay từ hộ gia đình: hữu cơ và vô cơ; có túi hoặc thùng ghi rõ loại rác và được thu gom, xử lý theo quy định	100%	Đạt: xóm có $151/151 = 100\%$ số hộ có thùng phân loại rác thải hữu và vô cơ tại gia đình		
		6.3. Ở khu dân cư tập trung và cơ sở sản xuất - kinh doanh có hệ thống xử lý tự thấm hoặc mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường, chất thải rắn và nước thải được thu gom, xử lý theo quy định.	Đạt	Đạt: xóm có 151/151 hộ có hệ thống tự xử lý thấm, mương thoát nước thải đảm bảo vệ sinh		
		6.4. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	100%	Chưa đạt: có 2/3 hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 66,6%		

		6.5. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	100%	Đạt: Xóm có 3/3 cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo VSATTP		
7	Hệ thống chính trị và an ninh trật tự	7.1. Chi bộ xóm được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên	Đạt	Đạt		
		7.2. Các tổ chức chính trị - xã hội của xóm đạt loại khá trở lên	Đạt	Đạt		
		7.3. Ba năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận nông thôn mới kiểu mẫu xóm được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư của Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; được phân loại phong trào “xuất sắc”.	Đạt	Đạt		

		7.4. Có ít nhất một mô hình tự quản về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động hiệu quả; có camera kết nối với mô hình camera của xã phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt	Đạt		
		7.5. Hai năm liên tục tính đến thời điểm xét, công nhận xóm nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa bàn xóm: Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy, nổ giảm so với năm trước.	Đạt	Đạt		
8	Sản xuất, kinh doanh	8.1. Có mô hình ứng dụng khoa học công nghệ cao và chuyển đổi số vào sản xuất hiệu quả, người dân tham gia hợp tác xã hoặc liên kết sản xuất hàng hóa, sản phẩm chủ lực, OCOP của địa phương	≥ 1 mô hình	Đạt: Có sản phẩm thịt lợn hun khói Quang Lương của HTX dịch vụ thương mại tổng hợp ATK Quang Lương được huyện hỗ trợ thực hiện logo, nhãn mác, bao bì, truy xuất nguồn gốc		

		8.2. 100% hộ dân sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xóm ký cam kết và thực hiện đúng cam kết: Không lạm dụng hoá chất hoặc sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh	Đạt	Đạt		
9	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo (<i>Trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động</i>)	0%	Chưa đạt Còn 01 hộ nghèo/151 hộ chiếm 0,66%	Kế hoạch thực hiện rà soát nghèo năm 2025: Thoát 01 hộ nghèo để không còn hộ nghèo, cận nghèo.	
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của xóm cao hơn từ 1,2 lần trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt chuẩn nông thôn mới (tại thời điểm xét công nhận)	Đạt	Đạt đạt 60 triệu/người/năm		

**BIỂU 02: BIỂU RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÓM THÔNG MINH NĂM 2025, XÓM PHÚ NINH
XÃ PHÚ ĐÌNH, HUYỆN ĐỊNH HÓA**

(Kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của UBND xã Phú Đình)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng		
1	Về thiết chế	1. 1. Có hạ tầng Internet cáp quang và thông tin di động 4G/5G bao phủ đến hộ gia đình	100%	Đạt 100%		
		1.2. Có mạng wifi miễn phí tại khu trung tâm (hoặc nhà văn hóa) xóm	Đạt	Đạt Xóm có mạng Wifi miễn phí tại nhà VH xóm		
		1.3. Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng tương tác lẫn nhau trong xóm	Đạt	Đạt Xóm đã có 01 tổ công nghệ số cộng đồng		
		1.4. 100% nhà ở cá nhân, hộ gia đình được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số	Đạt	Đạt Xóm có 100% số hộ được gắn địa chỉ trên nền tảng số		
2	Về con người	2.1. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 85\%$	Đạt Tổng số lao động có thuê bao sử dụng ĐT thông minh là		

				335/350 lao động đạt 95,7%		
		2.2. Cán bộ xóm có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook, mocha...) để thông tin, tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xóm và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân trong xóm	100%	Đạt Có 8/8 người là cán bộ xóm có ứng dụng nền tảng số đạt 100%		
		2.3. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động trong xóm sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo cá kỹ năng cài đặt sử dụng các phần mềm, nền tảng số hỗ trợ cho việc tìm kiếm, tra cứu, trao đổi thông tin.	$\geq 75\%$	Đạt Có 335/350 người được hướng dẫn, tập huấn kỹ năng đạt 95,7%		
		2.4. Tỷ lệ hộ sản xuất, kinh doanh được đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng quảng bá, giới thiệu, kinh doanh, mua bán các sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, nền tảng số (zalo, facebook, youtube...), kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, thanh toán trực tuyến	$\geq 50\%$	Đạt Hiện có 80/100 hộ được đào tạo, tập huấn kỹ năng đạt 80%		
		2.5. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động trong xóm có tài khoản thanh toán trực tuyến, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu như điện, nước, dịch vụ viễn thông - CNTT, học phí,...	$\geq 80\%$	Đạt Có 285/350 người trong độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ 81,4%		
3	Về phát triển kinh tế - xã hội	Có ít nhất một mô hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các lĩnh vực như: an ninh trật tự, an toàn giao thông, sản xuất – kinh doanh, y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, chiếu sáng, môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển thương hiệu, thị trường, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, truyền thanh thôn,...	Đạt	Đạt Có 02 mô hình sản xuất chè VietGap của HTX Bình Minh và HTX Phú Thịnh có ứng dụng CNTT truy xuất nguồn gốc sản phẩm		

BIỂU 03: BIỂU RÀ SOÁT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 21 /02/2025 của UBND xã Phú Đình)

*** Lưu ý: Xã lựa chọn ít nhất 01 lĩnh vực nổi trội trong các lĩnh vực gồm: Sản xuất; Giáo dục; Văn hóa; Cảnh quan môi trường; An ninh trật tự; Chuyển đổi số. Báo cáo hiện trạng theo lĩnh vực nổi trội.**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đánh giá hiện trạng (đã đạt những gì? Đạt tỷ lệ bao nhiêu%...)	Khối lượng cần thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu	Dự kiến kinh phí (triệu đồng)
A	XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU					
2	Giáo dục	2.1. Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 02 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2	100%	Trường THCS và trường mầm non đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, trường tiểu học đạt chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1	Duy trì các tiêu chí đã đạt chuẩn, cần đầu tư thiết bị (bàn, ghế, ...) bổ sung cho trường THCS	2.000
		2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Đạt	Đạt	Đạt	
		2.3. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi được huy động đi học mẫu giáo	≥98%	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 3-5 tuổi được huy động đi học mẫu giáo đạt 99%	Đạt	

	2.4. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học mẫu giáo	100%	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 100%	Đạt	
	2.5. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1	100%	Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi đi học lớp 1 đạt 100%	Đạt	
	2.6. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	$\geq 95\%$	Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt 95%, số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	Đạt	
	2.7. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS	Mức độ 3	Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3	Đạt	
	2.8. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp	$\geq 95\%$	Đạt	Đạt	
	2.9. Đạt chuẩn xóa mù chữ	Mức độ 2	Xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt	

		2.10. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại	Tốt	Năm 2024 cộng đồng học tập xã được đánh giá xếp loại tốt		
		2.11. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền	Đạt	Trường Tiểu học và trường THCS có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền hiệu quả	Đạt	